

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Thu Trang¹

TÓM TẮT

Kỹ năng thuyết trình là một trong những kỹ năng cần thiết của sinh viên nói chung và đối với sinh viên sư phạm nói riêng. Theo kết quả điều tra 200 sinh viên K42 của khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non trường Đại học Đồng Nai cho thấy kỹ năng thuyết trình của sinh viên ở mức độ trung bình và yếu. Nguyên nhân chủ yếu là do bản thân sinh viên chưa tích cực, chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng này.

Từ khóa: Sinh viên, thuyết trình, kỹ năng thuyết trình, rèn luyện kỹ năng thuyết trình

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng thuyết trình là một trong những kỹ năng rất cần thiết để đem lại sự thành công cho mỗi người trong công việc học tập, nghiên cứu cũng như các hoạt động, giao tiếp xã hội. “Kỹ năng thuyết trình gây được sự chú ý trong giáo dục đại học và kinh doanh, vì nó chính là một trong các năng lực cốt lõi của một chuyên gia” [1].

Công trình của Lytaeva, M. A., và Talalakina, E. V. [2] đã chỉ ra rằng kỹ năng thuyết trình cần có sự kết hợp việc đọc, viết và trình bày một cách khoa học. Trước tiên, sinh viên cần phải có kỹ năng đọc như lựa chọn thông tin và giải thích thông tin một cách tường minh. Tiếp theo, khi viết, sinh viên có kỹ năng xử lý thông tin, ghi chép, tổng hợp và khái quát. Sau khi làm chủ được hai giai đoạn đầu tiên, sinh viên có thể học cách trình bày kết quả bài viết của mình bằng miệng. Kỹ năng thuyết trình là sự kết hợp của kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng lập luận và kỹ năng trình bày. Do đó, qua việc rèn luyện kỹ năng này sinh viên sẽ có khả năng tư duy logic, lập

luận chặt chẽ, tổng hợp, khái quát vấn đề và sáng tạo. Rèn cho sinh viên có khả năng nói lưu loát, thuyết phục và tự tin. Công trình của De Grez, L., Valcke, M., và Roozen, I. [3] nghiên cứu các cách thức và phương pháp giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng thuyết trình cho sinh viên bằng cách phát triển các kỹ năng phản xạ trong môi trường học tập trực tuyến, thiết kế và phát triển các bài giảng đa phương tiện chuẩn, các hoạt động thực tế và các phản hồi của sinh viên.

Nghiên cứu của Huỳnh Văn Sơn (2012) [4] đã đề cập đến thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên đại học sư phạm. Nghiên cứu đã chỉ ra 20 kỹ năng mềm, như: kỹ năng tự đánh giá, kỹ năng hoạch định mục tiêu cuộc đời, kỹ năng thuyết trình... Kết quả cho thấy sinh viên khá thuận thực ở một vài kỹ năng nhưng đa phần sinh viên còn khó khăn, lúng túng khi thực hành các kỹ năng mềm. Nghiên cứu đã chỉ ra kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết trình đó là kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tổ chức: nắm rõ cấu trúc của một bài

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thutrang.everlasting@gmail.com

thuyết trình để tổ chức sắp xếp một bài thuyết trình logic, rõ ràng và mang tính thuyết phục cao; tư duy phản biện, khả năng thiết kế và sử dụng những dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình; khả năng sử dụng ngôn ngữ hình thể trong khi thuyết trình. Đặc biệt nghiên cứu đã chỉ ra những lỗi mà sinh viên thường mắc phải khi thuyết trình đó là: tổ chức một bài thuyết trình; thiết kế và sử dụng dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình và khả năng sử dụng ngôn ngữ hình thể còn rất hạn chế.

Như vậy, các nghiên cứu trên đã đề cập đến kỹ năng thuyết trình nhưng chưa đưa ra được những tiêu chí cụ thể để đánh giá. Trong bài viết này, chúng tôi nghiên cứu các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình và mức độ đạt được các tiêu chí đó ở sinh viên. Mẫu nghiên cứu là 200 sinh viên K42 của khoa Sư

phạm Tiểu học - Mầm non trường Đại học Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai còn yếu. Đa phần sinh viên chưa tự tin khi thuyết trình. Ngôn ngữ trình bày không có điểm nhấn, thiếu tính thuyết phục. Trên cơ sở những hạn chế trên, chúng tôi đưa ra những biện pháp hợp lý và khả thi giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình một cách tốt nhất.

2. Nội dung

2.1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình

Với nội dung này, sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa quan trọng và cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình. Kết quả được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình

STT	Nhận thức của sinh viên về vai trò của kỹ năng thuyết trình	Tổng số	
		Số lượng	%
1	Rất cần thiết	160	80
2	Cần thiết	40	20
3	Ít cần thiết	0	0
4	Không cần thiết	0	0

Qua kết quả ở bảng trên cho thấy: Tất cả sinh viên đều nhận thức được sự cần thiết của kỹ năng thuyết trình. Trong đó có 80% sinh viên cho rằng là rất cần thiết, còn lại là 20% sinh viên cho rằng cần thiết. Qua trao đổi, sinh viên Nguyễn Văn Q. cho biết: “Kỹ năng này rất cần thiết với em, vì nếu em có được kỹ năng này thì em sẽ tự tin đứng trước bạn bè để nói, không còn ngại

ngùng, xấu hổ nữa”. Còn sinh viên Nguyễn Thu L. cho rằng: “Sau này trở thành một giáo viên, kỹ năng thuyết trình sẽ giúp cho người giáo viên giảng bài hay hơn và hấp dẫn hơn”. Như vậy sự cần thiết của kỹ năng thuyết trình mà sinh viên đưa ra không chỉ giúp cho hoạt động giao tiếp mà còn giúp cho hoạt động giảng dạy sau này.

2.2. Mức độ kỹ năng thuyết trình của sinh viên trước khi rèn luyện

Ở nội dung này, chúng tôi cho sinh viên tự đánh giá mức độ về kỹ năng

thuyết trình của bản thân. Ngoài sự tự đánh giá của sinh viên, giáo viên đánh giá kỹ năng thuyết trình qua sản phẩm của sinh viên với các tiêu chí ở bảng 2.

Bảng 2: Các tiêu chí đánh giá sản phẩm thuyết trình

STT	Nội dung, tiêu chí đánh giá sản phẩm	Điểm tối đa	Điểm thực tế
1	Giới thiệu bản thân (họ tên, khóa/đơn vị) và chủ đề bài thi nói/thuyết trình	10	
2	Nội dung bài thi nói/thuyết trình (có tính khoa học, giáo dục, cấu trúc logic, lập luận chặt chẽ...)	25	
3	Ngôn ngữ nói/thuyết trình (âm lượng, kiểm soát tốc độ, điểm nhấn, phát âm chuẩn...)	30	
4	Trang phục và ngôn ngữ cơ thể (ánh mắt, cử chỉ, biểu lộ cảm xúc, sự di chuyển...)	25	
5	Phương pháp thuyết trình (kết hợp sử dụng phương tiện, hình ảnh...)	10	
Tổng điểm (tính theo thang điểm 100, lấy tổng số điểm chia cho các nội dung và làm tròn đến hai số thập phân)		100	

Kết quả tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giáo viên về kỹ năng thuyết trình được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3: Mức độ kỹ năng thuyết trình của sinh viên trước khi rèn luyện

STT	Mức độ kỹ năng thuyết trình của sinh viên trước khi rèn luyện	Sinh viên tự đánh giá		Đánh giá của giáo viên	
		SL	%	SL	%
1	Rất tốt	2	1,0	0	0,0
2	Tốt	4	2,0	0	0,0
3	Khá	42	21,0	35	17,5
4	Trung bình	57	28,5	43	21,5
5	Yếu	95	47,5	122	61,0

Kết quả bảng 3 cho thấy, kỹ năng thuyết trình của sinh viên là chưa tốt. Tuy nhiên đánh giá về kỹ năng thuyết trình của sinh viên cao hơn so với đánh giá của giáo viên. Cụ thể: sinh viên tự đánh giá ở mức Rất tốt là 1,0%, còn

giáo viên đánh giá là 0%; sinh viên tự đánh giá ở mức Tốt là 2,0%, còn giáo viên đánh giá là 0%; mức độ Khá sinh viên tự đánh giá là 21%, trong khi đó giáo viên đánh giá các em đạt ở mức này là 17,5%; đánh giá ở mức độ Trung

bình thì sinh viên tự đánh giá là 28,5%, giáo viên đánh giá là 21,5%; và ở mức độ Yếu thì sinh viên tự đánh giá là 47,5%, trong khi đó con số này ở giáo viên là khá cao 61,0%. Qua quan sát các em thuyết trình, chúng tôi nhận thấy đa phần các em còn yếu kỹ năng này. Nội dung thuyết trình thiếu sâu sắc, khả năng lập luận chưa chặt chẽ và không gây ấn tượng, bài viết lan man, không có trọng tâm. Phong cách trình bày thì lúng túng, cứng nhắc, thiếu tự tin. Ngôn ngữ chưa lưu loát, thiếu ngữ điệu, giọng đều đều, không có điểm nhấn. Thậm chí có em khi đứng lên thuyết trình chỉ đọc. Qua trao đổi, sinh viên Trần Ngọc H.

cho biết: “Em chưa bao giờ đứng lên trước lớp để thuyết trình nên em run lắm, không biết phải thể hiện như thế nào nữa”. Qua đây cho thấy, kỹ năng này của các em còn rất hạn chế.

2.3. Mức độ biểu hiện các kỹ năng thuyết trình của sinh viên

2.3.1. Mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình của sinh viên

Ở nội dung này, chúng tôi đánh giá kỹ năng thuyết trình của sinh viên theo những tiêu chí như: nội dung thuyết trình, ngôn ngữ khi thuyết trình và phong cách khi thuyết trình. Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4: *Mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình của sinh viên*

STT	Các tiêu chí	Mức độ	
		Trung bình	Thứ bậc
1	Nội dung bài thuyết trình	2,61	2
2	Ngôn ngữ thuyết trình	2,83	1
3	Ngôn ngữ cơ thể	2,42	3
4	Phương pháp và phương tiện thuyết trình	2,38	4

Kết quả bảng 4 cho thấy, mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình của sinh viên chỉ ở mức trung bình, xếp vị trí thứ 1 là Ngôn ngữ thuyết trình là cao hơn cả (ĐTB = 2,83), tiếp đó đến tiêu chí Nội dung bài thuyết trình với ĐTB = 2,61, xếp ở vị trí thứ 3 là Ngôn ngữ cơ thể với điểm TB = 2,42 và cuối cùng là Phương pháp và phương tiện thuyết trình với ĐTB = 2,38. Như

vậy, với mức độ các tiêu chí của kỹ năng thuyết trình ở trên sinh viên cần phải tích cực rèn luyện mới có thể viết tốt và nói thuyết phục được.

2.3.2. Mức độ biểu hiện các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình của sinh viên

Ở nội dung này, chúng tôi đánh giá các mức độ biểu hiện về kỹ năng thuyết trình trong từng tiêu chí. Kết quả được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5: Mức độ biểu hiện các tiêu chí trong kỹ năng thuyết trình của sinh viên

Các biểu hiện	Mức độ	Mức độ		
		Tổng điểm	Trung bình	Thứ bậc
1. Nội dung bài thuyết trình				
1.1. Chủ đề phù hợp, mang tính thực tiễn cao		300	3,00	1
1.2. Đặt vấn đề hay, hấp dẫn, gây ấn tượng		232	2,32	16
1.3. Lập luận chặt chẽ, logic		251	2,51	9
1.4. Phong phú, sáng tạo		252	2,52	8
1.5. Thể hiện tính giáo dục		258	2,58	5
1.6. Đưa ra được nhiều minh họa thuyết phục		293	2,93	2
1.7. Đưa ra được thông điệp của chủ đề		255	2,55	6
2. Ngôn ngữ thuyết trình				
2.1. Phát âm chuẩn		347	3,47	11
2.2. Rõ ràng, lưu loát		348	3,48	10
2.3. Ngữ điệu trầm bổng theo nội dung thuyết trình		232	2,32	16
2.4. Biết nhấn mạnh những điểm quan trọng		240	2,40	15
2.5. Âm lượng phù hợp với nội dung thuyết trình		269	2,69	3
2.6. Tốc độ nói phù hợp		341	3,41	15
3. Ngôn ngữ cơ thể				
3.1. Ánh mắt bao quát khán giả tốt		253	2,53	7
3.2. Sử dụng cử chỉ tay, chân hợp lý		252	2,52	8
3.3. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp		244	2,44	12
3.4. Khuôn mặt tươi tắn khi thuyết trình		236	2,36	13
3.5. Cảm xúc phù hợp với nội dung thuyết trình		241	2,41	14
3.6. Linh hoạt di chuyển khi thuyết trình		224	2,24	18
4. Phương pháp và phương tiện thuyết trình				
4.1. Tự tin khi thuyết trình		236	2,36	13
4.2. Phối hợp linh hoạt giữa ngôn ngữ nói và phi ngôn ngữ		228	2,28	17
4.3. Biết tương tác với người nghe bằng những câu hỏi		261	2,61	4
4.4. Phối hợp linh hoạt các phương pháp và phương tiện		228	2,28	17

Về nội dung thuyết trình, kết quả ở bảng 5 cho thấy: Thứ nhất, việc chọn chủ đề thuyết trình đối với sinh viên là không khó (ĐTB = 3,0), đa phần sinh viên lựa chọn những vấn đề mang tính thời sự, nóng hổi hoặc những chủ đề

gắn liền với niềm đam mê, yêu thích của các em như: Bạo lực học đường, tình yêu tuổi học trò, bệnh vô cảm...

Thứ hai, khả năng đặt vấn đề của sinh viên không tốt, không gây được ấn tượng, không gây được sự chú ý của

người nghe (ĐTB=2,33). Có những sinh viên lúng túng không biết đặt vấn đề như thế nào, chỉ viết đúng được một câu về chủ đề cần trình bày, mở bài chưa thu tóm được nội dung bài.

Thứ ba, khả năng lập luận, giải quyết vấn đề thiếu tính logic, chặt chẽ (ĐTB=2,51). Qua quá trình quan sát, chúng tôi nhận thấy sinh viên nghĩ được câu gì thì viết câu đó, chưa biết cách viết và giải quyết một vấn đề như thế nào cho phù hợp. Nội dung bài thuyết trình thường thiếu tính chặt chẽ và thuyết phục. Sinh viên thường không biết viết ý khái quát, mở xẻ những ý nhỏ và phân tích sâu sắc vấn đề.

Thứ tư, yêu cầu về sự phong phú, sáng tạo của nội dung (ĐTB=,93). Một bài viết vừa ngắn gọn, vừa đầy đủ về nội dung lại còn phải sáng tạo thì điều này rất khó đối với sinh viên, chính vì yêu cầu như vậy nên đa phần sinh viên không đáp ứng được yêu cầu này.

Phần kết cũng có tầm quan trọng không kém, một bài thuyết trình hay và hấp dẫn được thể hiện từ lúc mở đầu cho đến kết luận. Dù nội dung hay đến đâu mà phần kết không gây được ấn tượng thì toàn bộ bài viết sẽ trở nên vô nghĩa. Chúng tôi thường yêu cầu các em đưa ra thông điệp cuối cùng cho chủ đề, tuy nhiên hầu hết sinh viên chưa làm được, các em chỉ viết được một vài câu kết luận. Như vậy, có thể thấy rằng khả năng viết của sinh viên còn rất hạn chế. Qua quan sát quá trình rèn kỹ năng thuyết trình cho sinh viên, qua những

nội dung mà các em đã viết, chúng tôi nhận thấy rằng hiểu biết về xã hội của các em còn rất nhiều hạn chế.

Về ngôn ngữ trình bày, kết quả ở bảng 5 cho thấy, ngoài việc phát âm chuẩn, âm lượng đạt ở mức độ trên trung bình, còn lại các biểu hiện khác đều ở mức độ thấp. Cụ thể như sau:

Phát âm chuẩn (ĐTB = 3,47), ở biểu hiện này thì đa phần sinh viên phát âm đúng, tuy nhiên vẫn có một số em nói ngọng đặc biệt là ngọng giữa “n” và “l”, một số em phát âm theo vùng, miền nên đôi khi tiếng không tròn, không rõ.

Âm lượng phù hợp (ĐTB= 2,69), hơn một nửa sinh viên được điều tra đã đạt được mức độ phù hợp, không to quá mà cũng không nhỏ quá. Số sinh viên còn lại thì thuyết trình với giọng nói nhỏ. Qua quan sát và rèn luyện cho sinh viên, chúng tôi thấy có những em nói nhỏ, giáo viên thường xuyên phải nhắc là cần phải nói to lên. Qua giọng nói cũng biết được mức độ tự tin của các em. Những em nói nhỏ là những em thiếu tự tin vào chính bản thân mình, vào bài thuyết trình của mình.

Tốc độ nói phù hợp (ĐTB= 3,41). Đa phần sinh viên thực hiện tốc độ nói phù hợp, số sinh viên còn lại thường nói chậm, giống như giảng bài. Mặc dù vậy sinh viên chưa biết tốc độ chuẩn khi thuyết trình là như thế nào. Các em thường thuyết trình theo thói quen của bản thân, nói như thế nào thì thuyết trình như vậy.

Ngữ điệu trầm bổng (ĐTB=2,32), thể hiện sự lên cao hay xuống thấp của giọng nói. Khi sinh viên đứng lên thuyết trình, đa phần các em đọc hoặc học thuộc nội dung đã viết để trình bày lại nội dung đã nhớ được chứ không phải là thuyết trình. Giọng đều đều, những nội dung vui hoặc buồn hoặc thể hiện sự cấp thiết thì các em không thể hiện được thông qua giọng nói.

Biết nhấn mạnh những điểm quan trọng (ĐTB=2,40). Như đã phân tích ở trên, sinh viên thể hiện bài thuyết trình với giọng đều đều, những nội dung nổi bật hoặc quan trọng thì sinh viên không diễn đạt được bằng ngôn ngữ của mình để người nghe thấy được tầm quan trọng của vấn đề.

Thực trạng trên cho thấy sinh viên khi thuyết trình thiếu cảm xúc, do vậy không đem lại cảm hứng cho người nghe. Như vậy, ngôn ngữ nói có vai trò cực kỳ quan trọng, là công cụ truyền tải thông tin, đồng thời là công cụ biểu cảm, gọi cảm. Sau này, các sinh viên sư phạm sẽ trở thành giáo viên, nếu sử dụng ngôn ngữ nói có hồn thì sẽ đem lại hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy.

Về ngôn ngữ cử chỉ, hành vi, kết quả ở bảng 5 cho thấy, khả năng thể hiện cử chỉ phi ngôn ngữ của sinh viên còn rất hạn chế. Khả năng thể hiện cảm xúc, thái độ, phong thái khi thuyết trình còn ở mức độ thấp. Cụ thể:

Ánh mắt bao quát khán giả ở mức độ trung bình (ĐTB=2,53). Qua quan sát cho thấy, đa phần sinh viên khi đứng

lên thuyết trình đều nhìn vào một điểm, ít có sự di chuyển ánh mắt từ chỗ này sang chỗ khác. Có sinh viên khi thuyết trình thì cứ nhìn ra ngoài cửa sổ, do vậy không làm cho người nghe hứng thú.

Sử dụng cử chỉ tay, chân (ĐTB=2,52) cũng ở mức độ trung bình. Khi thuyết trình, sinh viên đứng im một chỗ, từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc bài thuyết trình, tay buông thõng, hoặc lúng túng, không biểu đạt được nội dung thuyết trình. Sinh viên không biểu đạt được khi nào cần đưa tay lên cao hoặc hạ tay xuống hoặc di chuyển bước chân từ trái sang phải như thế nào cho hợp lý. Điều này cho thấy dù bài thuyết trình có hay đến mấy mà không thể hiện được qua ngôn ngữ cử chỉ thì cũng không hấp dẫn người nghe.

Bên cạnh đó, sắc thái khuôn mặt cũng rất quan trọng. Khi thuyết trình phải thể hiện được sự tươi tắn trên khuôn mặt. Thể hiện được sự tự tin, bộc lộ được cảm xúc thông qua từng nội dung của bài thuyết trình. Tuy nhiên trong quá trình quan sát, chúng tôi nhận thấy sinh viên rất căng thẳng khi thuyết trình, vẻ mặt lo lắng, lúng túng. Khuôn mặt của sinh viên thể hiện sự căng thẳng, do vậy các em không thể hiện được những cảm xúc vui, buồn trong nội dung bài nói, bài thuyết trình thiếu sự sống động.

Về phương pháp và phương tiện khi thuyết trình, sự thể hiện của sinh viên cũng chỉ ở mức độ thấp hoặc trung bình. Cụ thể:

Sự phối hợp linh hoạt giữa ngôn ngữ nói và phi ngôn ngữ (ĐTB=2,28), đạt ở mức thấp. Ngôn ngữ cử chỉ của sinh viên chưa tốt nên sự phối hợp giữa lời nói và cử chỉ còn vụng về.

Khả năng tương tác với người nghe bằng những câu hỏi (ĐTB=2,61) ở mức trung bình. Sinh viên đã biết đưa ra một số câu hỏi để thu hút sự chú ý của người nghe, tuy nhiên khi sinh viên đặt câu hỏi lại thường gọi nhiều người lên trả lời vì vậy sẽ gây mất thời gian. Bên cạnh đó, cách thức đặt câu hỏi chưa gây được sự chú ý: không lên giọng hoặc xuống giọng khi hỏi, không dừng lại trước khi hỏi, do đó câu hỏi chỉ là một thông tin đưa ra cho người nghe.

Phối hợp linh hoạt các phương pháp và phương tiện ở mức độ thấp (ĐTB=2,28). Điều này được thể hiện khi thuyết trình sinh viên chỉ đứng nói, đọc mà không dùng phấn, bảng hoặc các công cụ khác. Bởi lẽ trong bài thuyết trình có những vấn đề có thể minh họa bằng hình ảnh hoặc con số thống kê, sơ đồ, bảng biểu, hay sử dụng phấn, bảng hoặc các phương tiện hỗ trợ khác để bài thuyết trình sinh động, người nghe sẽ ghi nhớ được lâu hơn.

Như vậy, có thể thấy rằng, khả năng thuyết trình của sinh viên sư phạm còn hạn chế, thông qua những bài thuyết trình cũng nhận thấy khả năng viết, khả năng lập luận vấn đề cũng như sự hiểu biết xã hội của các em cũng còn kém.

Vì vậy, sinh viên cần phải rèn luyện và học hỏi nhiều mới có thể có được những kiến thức sâu sắc cho bản thân, tạo tiền đề cho sự thành công trong công việc.

2.3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình của sinh viên

Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy có những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình của sinh viên như: nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình; ý thức rèn luyện kỹ năng thuyết trình; tính tích cực rèn luyện kỹ năng thuyết trình.

Một số em tuy biết được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình nhưng chưa có ý thức và tích cực trong quá trình rèn luyện. Mặc dù có cơ hội được rèn luyện nhưng các em thiếu sự chủ động trong hoạt động của mình. Nhiều em thường đánh giá kỹ năng thuyết trình là đơn giản. Nhưng khi bắt đầu vào thực hiện mới thấy được sự khó khăn của kỹ năng này. Nhiều em cũng tham gia luyện tập nhưng chưa thực sự cố gắng. Các em luyện tập cho xong mà không có sự cầu thị.

Bên cạnh những yếu tố chủ quan thì có những yếu tố khách quan như: Yêu cầu của giáo viên trong việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho sinh viên thông qua dạy học các môn học và các hoạt động của nhà trường để sinh viên có cơ hội tham gia rèn kỹ năng này. Kết quả được biểu hiện trong bảng 6.

Bảng 6: Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình của sinh viên

STT	Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình	Mức độ		
		Tổng điểm	Trung bình	Thứ bậc
1	Nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình	386	3,86	4
3	Tính tích cực rèn luyện kỹ năng thuyết trình	405	4,05	1
4	Yêu cầu của giáo viên về việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho sinh viên trong dạy học	400	4,00	2
5	Các hoạt động của nhà trường trong việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho sinh viên	337	3,37	3

2.3.4. Kết quả kỹ năng thuyết trình sau khi được rèn luyện

Với các buổi rèn luyện, mỗi buổi 5 tiết, sinh viên được giáo viên hướng dẫn rèn luyện từng bước của kỹ năng thuyết trình. Giáo viên rèn cho sinh viên cách viết nội dung bài thuyết trình sao cho khoa học, logic. Sau khi nội dung bài tương đối tốt thì yêu cầu từng sinh viên đứng lên trước lớp thuyết trình bài của mình. Thông qua đó giáo viên lắng nghe, quan sát và sửa từng cử chỉ, hành vi, ngôn ngữ cho sinh viên. Bên cạnh

việc rèn luyện trên lớp cùng với yêu cầu về nhà luyện tập thì kỹ năng thuyết trình của sinh viên tăng lên đáng kể. Sau mỗi đợt rèn luyện, sinh viên sẽ phải tự quay một video bài thuyết trình nộp cho giáo viên.

Qua kết quả quan sát và đánh giá quá trình rèn luyện của sinh viên và thông qua những sản phẩm thuyết trình mà sinh viên nộp cho giáo viên cho thấy kỹ năng thuyết trình của sinh viên đã tăng lên rõ rệt. Kết quả thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7: Kỹ năng thuyết trình của sinh viên sau khi được rèn luyện

STT	Mức độ	Tự đánh giá của sinh viên sau khi được rèn luyện		Đánh giá của giáo viên sau khi được rèn luyện	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Rất tốt	43	21,5	22	11,0
2	Tốt	67	33,5	35	17,5
3	Khá	82	41,0	56	28,0
4	Trung bình	6	3,0	69	34,5
5	Yếu	2	1,0	18	9,0

Qua bảng 7 cho thấy, mức độ kỹ năng thuyết trình của sinh viên đã tăng lên đáng kể so với lúc ban đầu. Biểu hiện ở chỗ lúc đầu không có sinh viên nào đạt loại Rất tốt và Tốt, nhưng sau

khi được rèn luyện tỷ lệ này tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, tự đánh giá của sinh viên vẫn cao hơn so với đánh giá của giáo viên. Cụ thể: Ở mức độ Rất tốt tự đánh giá của sinh viên là 21,5%, giáo

viên đánh giá là 11%; Mức độ Tốt sinh viên tự đánh giá là 33,5%, giáo viên đánh giá là 17,5%; Mức độ Khá sinh viên tự đánh giá là 41,0%, giáo viên đánh giá là 28,0%; Mức Trung bình sinh viên tự đánh giá là 3,0%, đánh giá của giáo viên là 34,5%; và ở mức độ Yếu sinh viên chỉ đánh giá có 1,0%, giáo viên đánh giá với tỉ lệ là 9,0%.

Qua quá trình quan sát và chấm điểm các bài thuyết trình của sinh viên, chung tôi nhận thấy: Nội dung bài thuyết trình logic, khoa học và chặt chẽ hơn, sâu sắc hơn, thậm chí có những bài viết đã đưa ra được những thông điệp cho chủ đề bài viết rất ấn tượng. Ngôn ngữ lưu loát, có điểm nhấn, sinh viên sử dụng ngữ điệu phù hợp hơn và đặc biệt là phong cách của các em đã thể hiện sự tự tin, đĩnh đạc và thuyết phục được người nghe.

3. Kết luận

Kỹ năng thuyết trình là một trong những kỹ năng tương đối khó, vì vậy đòi hỏi sinh viên cần phải rèn luyện thường xuyên mới đạt được hiệu quả

như mong muốn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên sư phạm còn yếu về kỹ năng thuyết trình. Các yêu cầu của kỹ năng này đều ở mức độ dưới trung bình. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình của sinh viên sư phạm, trong đó chủ yếu là do ý thức rèn luyện kỹ năng chưa cao. Sinh viên muốn có được kỹ năng thuyết trình cần phải tích cực, chủ động trong hoạt động rèn luyện của mình. Giáo viên cũng cần sát sao, chỉ bảo tận tình, khoa học trong việc rèn luyện kỹ năng này đối với từng sinh viên trong từng tiết học. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần tạo điều kiện, tổ chức các sân chơi để sinh viên có cơ hội để rèn luyện và thể hiện bản thân trong các hoạt động đó. Qua đây cũng có thể khẳng định, hoạt động rèn luyện những môn nghiệp vụ sư phạm, trong đó có kỹ năng thuyết trình rất có ích và cần thiết đối với sinh viên; thông qua những buổi rèn luyện, các kỹ năng của sinh viên trong đó có kỹ năng thuyết trình tăng lên đáng kể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Natalia V. Smirnova; Irina V. Nuzha (2013), “Improving Undergraduate Sociology Students' Presentation Skills through Reflective Learning in an Online Learning Environment”, *Journal of Online Learning and Teaching*, Vol. 9(9), No. 3
2. Lytaeva, M. A., & Talalakina, E. V. (2011), “Academic skills: Susnost', model', praktika [Academic skills: Nature, model, experience]”, *Journal of Educational Studies*, 4, 178-201
3. De Grez, L., Valcke, M., & Roozen, I. (2009), “The impact of an innovative instructional intervention on the acquisition of oral presentation skills in higher education”, *Computers & Education*, 53(1), tr. 112-120
4. Huỳnh Văn Sơn (2012),” Thực trạng một số kỹ năng mềm của sinh viên đại học Sư phạm”, *Tạp chí khoa học*, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 39, tr. 22-28

**THE REALITY OF PRESENTATION SKILLS OF
PEDAGOGIC STUDENTS AT DONGNAI UNIVERSITY**

ABSTRACT

Presentation skill is one of the most important skills for university students in general and for pedagogic students in particular. According to the research on 200 students in K42 studying in the Pedagogy Preschool and Primary faculty at Dong Nai University, it indicates that the students' presentation skill is at the average or below average level. The main reason is that the students themselves lack their initiatives and activeness in improving these skills.

Key words: *Student, presentation, presentation skills, presentation skill practice*

(Received: 11/9/2018, Revised: 11/10/2018, Accepted for publication: 7/5/2019)